REVIEW UNIT 2

1 Read and circle. *Đọc từ và khoanh tròn hình*

1 cold

2 hot

3 happy

4 sad

5 hungry

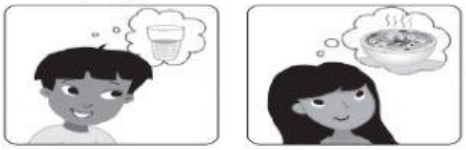

6 thirsty

2 Look and match. *Nhìn hình, đọc và nối.*

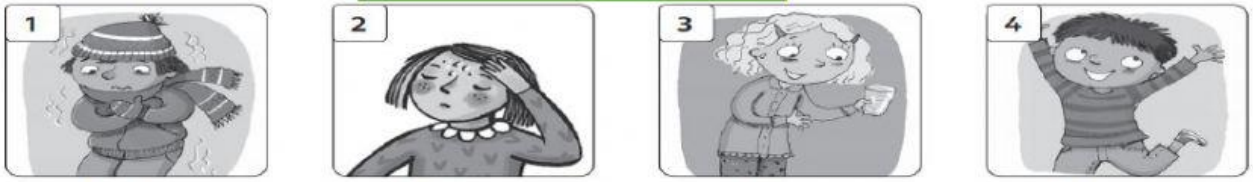

He's ... She's ... She's ... He's ...

thirsty cold happy hot

3 Look and write. Point and say.

He's She's

Nhìn hình, đọc, bấm (v) chọn từ đúng.

1 She's cold.

2 _____ thirsty.

3 _____ sad.

4 _____ hungry.

5 _____ hot.

6 _____ happy.

LIVEWORKSHEETS

4 Look and circle the correct word.

Nhìn hình và khoanh tròn từ đúng .

1		hungry	thirsty
2		happy	sad
3		hot	cold
4		sad	thirsty
5		hot	hungry

5 Choose and write the correct word.

He's She's cold

/3

1 He's _____ happy.

2 _____ sad.

3 _____ hungry.

4 She's _____.

Nghe và viết chữ cái đầu tiên của từ .

6 Listen and write the first letter.

03

r ~~q~~ s

/2

1

q

2

3

LIVEWORKSHEETS